

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ “TRUNG”, “HIẾU” VÀ Ý NGHĨA TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS NGUYỄN VĂN CHÂU

*Trưởng Quân sự Quân khu 7*

Ngày nhận bài: 7/7/2025; Ngày phản biện: 7/7/2025; Ngày duyệt đăng: 16/3/2026.

● **Tóm tắt:** “Trung”, “Hiếu” là hai chuẩn mực chính trị, đạo đức nền tảng, có ý nghĩa quan trọng trong việc tu dưỡng, rèn luyện, hình thành mục tiêu, lý tưởng và nhân cách của mỗi con người. Trong kỷ nguyên phát triển mới, để thực hiện thành công mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc, mỗi người dân Việt Nam cần trang bị cho mình phẩm chất “Trung”, “Hiếu” nhằm giữ vững lập trường chính trị và khát vọng cống hiến xây dựng đất nước. Bài viết khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức “Trung”, “Hiếu”; nêu ra những yêu cầu và đề xuất một số giải pháp cơ bản để vận dụng chuẩn mực này trong kỷ nguyên phát triển mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

● **Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh; Trung; Hiếu; Kỷ nguyên phát triển mới.



## 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về “Trung”, “Hiếu”

Quan niệm về “Trung”, “Hiếu” xuất hiện từ rất sớm, trước hết là trong tư tưởng Nho giáo, Khổng Tử cho rằng: “Yêu con mà không dạy con phải chịu khó nhọc được ư? Trung với vua mà không khuyên can vua theo đường chính ư?” (Trần Trọng Sâm & Kiều Bách Vũ Thuận, 2003, 268) và “Ngày nay những người tự xưng là hiếu đều nói rằng mình đã nuôi nôi cha mẹ” (Chu Hy, 1996, 220). Như vậy, “Trung” thường được hiểu là lòng trung thành với vua; “Hiếu” là lòng hiếu thảo, sự kính trọng với cha mẹ. Đây là nền tảng của đạo đức gia đình và xã hội trong tư tưởng Nho giáo.

Khi được du nhập vào Việt Nam, hai phạm

trù này đã được “Việt hóa”, mang những nội dung mới tiến bộ hơn. Chẳng hạn như Nguyễn Trãi, ông vẫn tâm niệm một lòng son sắt với giang sơn. Tấm lòng ấy lớn lao, cao cả và vĩnh hằng suốt một đời người, như một lời khẳng định, một lời thề với một tấm lòng trung với nước, hiếu với dân. Dù “có mài, có nhuộm”, hay trong bất kỳ hoàn cảnh nào tấm lòng ấy vẫn nặng tình với dân với nước mãi không thể phai. Điều đó được thể hiện rõ hơn, khi cha ông bị giặc Minh bắt đưa về Trung Quốc, nếu theo đạo “Hiếu” của Nho giáo, Nguyễn Trãi phải đi theo đê phụng dưỡng cha, nhưng ông đã quay về rửa nhục cho nước, trả thù cho cha, bằng cách giúp vua Lê Lợi đòi lại độc lập cho dân tộc.

Trên nền tảng kế thừa, phát triển giá trị tích cực của chuẩn mực trung, hiếu trong truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện một cuộc cách mạng, bổ sung, phát triển và thay đổi về bản chất của hai phạm trù này. Cụ thể: “Trung” là trung với nước, với Tổ quốc, với Đảng; “Hiếu” là hiếu với Nhân dân, với dân tộc Việt Nam. Lần đầu tiên tư tưởng này được Người đúc kết thành sáu chữ vàng “Trung với nước, hiếu với dân” (Hồ Chí Minh, 2011b, 271) và ghi trên lá cờ trao tặng Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn vào ngày 26/5/1946, đặt nền móng cho một chuẩn mực đạo đức mới của thời đại cách mạng.

Một là, về phạm trù “Trung”, Chủ tịch Hồ Chí Minh (2011c, 595) đã chỉ rõ nội hàm: “Trung là trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với nhân dân, với cách mạng, với Đảng”. Đây là sự khác biệt về bản chất so với quan niệm “trung quân” của Nho giáo, vốn chỉ là lòng trung thành với vua, với giai cấp thống trị.

Vận dụng đức tính “Trung” cụ thể vào từng nhóm xã hội, Người tiếp tục đưa ra những chỉ dẫn cụ thể. *Đối với người lãnh đạo, người cán bộ, đảng viên*, phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực để làm tròn nhiệm vụ. Một trong những lời dạy quan trọng mà Người nhắc đi nhắc lại nhiều lần, nhất là từ khi Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, đó là: “Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011g, 622). *Đối với lực lượng vũ trang*, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu quân đội phải: “...trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng./ Cán bộ và chiến sỹ thương yêu nhau như ruột thịt, chia sẻ ngọt bùi. Quân với dân như cá với nước, đoàn kết một lòng, học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau” (Hồ Chí Minh,

2011f, 435); Công an nhân dân phải “vì dân mà phục vụ và dựa vào nhân dân mà làm việc”, đồng thời “Đối với chính phủ, phải tuyệt đối trung thành” (Hồ Chí Minh, 2011c, 498). *Đối với thanh niên*, phải “Trọng đời trung thành với sự nghiệp cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với giai cấp” (Hồ Chí Minh, 2011e, 471). Trong thư gửi thanh niên ngày 2/9/1965, Người căn dặn thanh niên: “Phải luôn luôn nâng cao chí khí cách mạng “trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Không sợ gian khổ, hy sinh, hăng hái thi đua tăng gia sản xuất và anh dũng chiến đấu, xung phong đi đầu trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước” (Hồ Chí Minh, 2011f, 619). *Đối với các thầy, cô giáo*, Người căn dặn: “Thầy và trò phải luôn nêu cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình cảm cách mạng đối với công nông, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, triệt để tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng và nhân dân giao cho [...] Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt” (Hồ Chí Minh, 2011g, 507).

Để hiện thực hóa tiêu chí “Trung” với nước, với Tổ quốc, với Đảng, với Nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên, mọi tầng lớp nhân dân phải đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, đó chính là độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, được đúc kết trong chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” (Hồ Chí Minh, 2011g, 131). Mục tiêu của độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia là để mang lại sự tự do, ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân. Người cho rằng: “...nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” (Hồ Chí Minh, 2011b, 64). Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn hướng đến mục tiêu giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ và phát triển con người Việt Nam sánh vai

với các cường quốc năm châu. Người tâm niệm: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” (Hồ Chí Minh, 2011b, 187). Đó chính là thông điệp về sự trung thành và mục tiêu phấn đấu suốt đời mà Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đến quốc dân đồng bào. Người đã dành tất cả tình yêu thương cho đồng bào, đồng chí, không phân biệt tuổi tác, giới tính hay vùng miền. Cuối cùng, mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng cũng chính là để thực hiện triệt để lý tưởng giải phóng con người khỏi mọi áp bức, bóc lột.

Hai là, về phạm trù “Hiếu”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện một bước phát triển vượt bậc khi khẳng định nội hàm mới là “Hiếu với dân”. Bởi theo Người: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011d, 453). Do vậy, ngay từ khi Đảng mới thành lập, Người luôn nhắc nhở mỗi cán bộ từ trên xuống dưới đều phải hiểu rằng, mình vào Đảng để làm “đầy tớ” cho Nhân dân. Người nhấn mạnh: “Làm đầy tớ cho nhân dân chứ không phải làm quan cách mạng” (Hồ Chí Minh, 2011d, 572). Khi Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, lãnh đạo toàn dân vừa kháng chiến vừa kiến quốc, dù ở đâu, làm gì, Người cũng chỉ tâm niệm một điều rằng: “Đảng ta là Đảng cách mạng. Ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác” (Hồ Chí Minh, 2011e, 447). Đặc biệt, cán bộ, đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng và quần chúng, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân; kính yêu và tôn trọng thật sự quyền làm chủ của Nhân dân; tuyệt đối không được lên mặt “quan cách mạng”, phải khiêm tốn, gần gũi với quần chúng, không được kiêu ngạo; chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Người căn dặn: “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm./ Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh./ Chúng ta

phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta” (Hồ Chí Minh, 2011b, 65).

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung cốt lõi của chuẩn mực “Hiếu với dân” chính là giá trị Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. Trong đó, Người luôn đề cao giá trị của hạnh phúc, xem đây là tiêu chí, thước đo cho sự tiến bộ và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, mưu cầu hạnh phúc là con đường, là mục tiêu của chủ nghĩa cộng sản, bởi “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết [...] vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc” (Hồ Chí Minh, 2011a, 496). Khi miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, trở thành hậu phương lớn của tiền tuyến miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Người một lần nữa khẳng định, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa là “một trong những mục tiêu cơ bản và điều kiện của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta” (Hồ Chí Minh, 2011e, 557). Có thể thấy, những biểu hiện của chuẩn mực “Trung”, “Hiếu” trong tư tưởng Hồ Chí Minh không đơn thuần mang giá trị đạo đức, mà còn hàm chứa ý nghĩa chính trị sâu sắc. Bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, những giá trị về “Trung”, “Hiếu” của Người vẫn còn vẹn nguyên giá trị.

## **2. Kỷ nguyên phát triển mới và yêu cầu tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực “Trung”, “Hiếu” theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

Đảng ta xác định, từ Đại hội XIV trở đi, đất nước sẽ chính thức bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Nội hàm của kỷ nguyên phát triển mới đã được Tổng Bí thư Tô Lâm (2024) khẳng định là: “...kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường

quốc năm châu. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu”. Điều này cho thấy, để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của kỷ nguyên phát triển mới, đòi hỏi sự trung thành tuyệt đối của toàn dân tộc đối với sự lãnh đạo và lý tưởng của Đảng, đó chính là thể hiện chữ “Trung”. Đồng thời, để “nhận” được sự trung thành đó thì Đảng và Nhà nước ta cần thực hiện trọn vẹn chữ “Hiếu” với Nhân dân, thực sự là người “đầy tớ” trung thành, chăm lo cho cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của Nhân dân. Cụ thể:

*Một là, trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.*

Trước hết, cấp ủy các cấp cần chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo, xác định việc giáo dục nâng cao nhận thức về mục tiêu độc lập dân tộc gắn với xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội cho mọi công dân là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của mỗi tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, cần chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Đồng thời, cần phải xác định rõ nội dung, chỉ tiêu, biện pháp lãnh đạo phù hợp, giáo dục đạo đức cách mạng theo chuẩn mực “Trung với nước, Hiếu với dân” gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Xây dựng kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực trung, hiếu cho cán bộ, đảng viên, trong đó cần quán triệt, cụ thể hóa các quy định về trách nhiệm nêu gương, nhất là Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về

trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XIII) và cương vị, chức trách được giao. Quá trình thực hiện phải đề cao tính chiến đấu, tinh thần tự phê bình và phê bình, “tự soi, tự sửa”; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống... Chủ động thông tin tích cực, kịp thời định hướng tư tưởng cho người dân về những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, ảnh hưởng đến niềm tin lý tưởng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, cái hay, cái đẹp, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội.

Phát huy tinh thần tích cực, tự giác, tự giáo dục để mỗi cá nhân tự hình thành động cơ phấn đấu, rèn luyện đúng đắn, vươn lên tự khẳng định mình, sẵn sàng làm tròn nhiệm vụ với Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Cần tạo mọi điều kiện thuận lợi để công dân phấn đấu, rèn luyện; đồng thời, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả, định hướng phấn đấu cho mỗi công dân rèn luyện chuẩn mực trung thành, tận tụy với Tổ quốc, Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Bên cạnh đó, cần quan tâm đáp ứng những nhu cầu chính đáng của công dân về vật chất, tinh thần; giao nhiệm vụ phù hợp với sở trường, năng khiếu đặc điểm tâm, sinh lý ở mỗi lứa tuổi để tạo điều kiện tốt cho họ rèn luyện chuẩn mực trung, hiếu trong điều kiện mới. Mỗi công dân phải xác định rõ trách nhiệm trước Tổ quốc, Đảng, Nhà nước và Nhân dân, sống có lý tưởng, có hoài bão, khát khao vươn tới cái mới, cái tiên bộ; sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn gian khổ.

Trong bối cảnh, điều kiện hiện nay, mỗi công dân cần ra sức học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật và quân sự để cống hiến ngày càng nhiều cho Tổ quốc. Hăng hái lao động, sản xuất, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nâng cao ý thức trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng: “Phục vụ Tổ

quốc, phụng sự Nhân dân”; việc gì có ích cho xã hội thì dù nhỏ mấy cũng làm, việc có hại cho tập thể thì dù nhỏ mấy cũng tránh.

Nâng cao chí khí cách mạng, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua; không sợ gian khổ, hy sinh, hăng hái thi đua tăng gia sản xuất và anh dũng chiến đấu, xung phong đi đầu... tin tưởng sâu sắc ở lực lượng và trí tuệ của tập thể, của Nhân dân. Tăng cường đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau; sẵn sàng, tích cực và chủ động khi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, không phân biệt dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn; sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Quyết tâm bảo vệ nền độc lập, chủ quyền quốc gia, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

*Hai là, thực hiện “Hiếu với dân” trong kỷ nguyên phát triển mới là giải quyết tốt các chính sách an sinh xã hội cho dân.*

Tại Đại hội XIII, Đảng đã khẳng định: “Nhận thức đầy đủ và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, 147). Vì vậy, để thực hiện trọn vẹn chữ “Hiếu” với dân và yêu cầu dân đồng thuận, đồng lòng vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới cần quan tâm nhiều hơn tới công tác an sinh xã hội với các hoạt động thiết thực vì người nghèo, người có công với cách mạng, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người cao tuổi, người khuyết tật; mặt khác, cần nỗ lực giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Bảo đảm cho mọi người dân đều có được mức thu nhập tối thiểu, có cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu như giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin...

Tiếp tục hoàn thiện chính sách an sinh xã hội phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cơ hội việc làm, bảo đảm thu nhập tối thiểu và giảm nghèo bền vững cho người lao động yếu thế thông qua hỗ trợ cá nhân và hộ gia đình phát

triển sản xuất, hỗ trợ tín dụng, giải quyết việc làm và kết nối thông tin thị trường lao động. Mở rộng cơ hội cho người lao động tham gia hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp để chủ động đối phó khi thu nhập bị suy giảm hoặc bị mất việc do các rủi ro, ốm đau, tai nạn lao động, tuổi già... Hỗ trợ thường xuyên đối với người có hoàn cảnh đặc thù và hỗ trợ đột xuất cho người dân khi gặp các rủi ro không lường trước hoặc vượt quá khả năng kiểm soát (mất mùa, thiên tai, đói nghèo...) thông qua các khoản tiền mặt hoặc hiện vật từ ngân sách nhà nước. Chuyển đổi tư duy từ hỗ trợ nhân đạo sang bảo đảm quyền an sinh xã hội của công dân.

Nâng cao chất lượng nguồn lao động, tạo sinh kế và giải quyết việc làm cho người lao động, phát triển thị trường lao động, hướng đến tạo việc làm bền vững. Xác lập các nguyên tắc sử dụng và quản lý lao động phù hợp với sự phát triển của thị trường, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ; thúc đẩy tăng năng suất lao động, nâng cao thu nhập để bảo đảm đời sống cho người dân. Cải cách chính sách tiền lương của người lao động theo hướng gắn với giá cả sức lao động trên thị trường, bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động, tạo động lực nâng cao năng suất và hiệu quả lao động.

Mở rộng độ bao phủ của hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng dựa trên nguyên tắc chia sẻ - bền vững. Tăng cường quản lý lao động và phát triển bảo hiểm việc làm cho toàn bộ lực lượng lao động. Đổi mới chính sách bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm ngắn hạn, phát triển bảo hiểm hưu trí bổ sung nhằm bảo đảm ổn định đời sống cho người lao động, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm cho các nhóm đối tượng khác nhau, để “không ai bị bỏ lại phía sau”. Hoàn thiện các chính sách trợ giúp xã hội theo hướng linh hoạt và thích ứng nhanh với các rủi ro như thiên tai, dịch bệnh...; đồng thời, nâng cao năng lực, chủ động phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới toàn diện hệ thống y tế; xây dựng quỹ

cứu trợ xã hội nhiều cấp độ để hỗ trợ người dân một cách kịp thời. Tổ chức huy động nguồn lực và hỗ trợ người dân kịp thời, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình. Đổi mới cách tiếp cận, ưu tiên nguồn lực thực hiện đảm bảo hỗ trợ cho nhóm đối tượng yếu thế, huy động nguồn lực xã hội trong thực hiện các chính sách trợ giúp.

*Ba là, chủ động, tích cực, tự giác rèn luyện phẩm chất “Trung”, “Hiếu” thích ứng với những thay đổi của xã hội để đáp ứng yêu cầu của thời đại.*

Trong kỷ nguyên phát triển mới, việc tự giáo dục và rèn luyện phẩm chất “Trung”, “Hiếu” đòi hỏi sự chủ động, tích cực và khả năng thích ứng với những thay đổi của xã hội. Điều này bao gồm việc nâng cao nhận thức về trách nhiệm với Tổ quốc và Nhân dân, sống có lý tưởng, hoài bão, và không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện để đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới.

Bên cạnh đó, mỗi cá nhân cần nhận thức sâu sắc về vai trò, trách nhiệm của mình đối với sự phát triển của đất nước và hạnh phúc của Nhân dân. Từ đó, xác định rõ mục tiêu, lý tưởng sống, có hoài bão, khát vọng vươn lên, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mặt khác, cần hiểu rõ những khó khăn, thách thức trong kỷ nguyên phát triển mới, đặc biệt là tác động của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và sự chống phá của các thế lực thù địch để có phương hướng rèn luyện phù hợp. Không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức xã hội để đáp ứng yêu cầu của công việc và sự phát triển của đất nước. Sẵn sàng đối mặt với thử thách, khó khăn, kiên trì, nỗ lực vượt qua để đạt được mục tiêu đã đề ra. Sống, làm việc, học tập và chiến đấu vì lợi ích của Tổ quốc, vì độc

lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Kính trọng, yêu thương Nhân dân, phục vụ Nhân dân, đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết, trước hết. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, văn minh.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế hiện nay, mỗi cá nhân cần có tư duy linh hoạt, sáng tạo, không ngừng học hỏi, tiếp thu những tiến bộ khoa học, kỹ thuật và kinh nghiệm của các nước trên thế giới. Giữ vững bản lĩnh chính trị, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng và dân tộc, không dao động trước những tác động tiêu cực từ bên ngoài. Xây dựng ý chí tự lực, tự cường, không ỷ lại, dựa dẫm vào người khác, chủ động vươn lên trong học tập, công tác và cuộc sống.

*Tóm lại, phạm trù “Trung”, “Hiếu” trong tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn vẹn nguyên giá trị, là chuẩn mực chính trị, đạo đức, là tiêu chí phấn đấu, rèn luyện của mỗi công dân Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới. Do đó, việc xây dựng và bồi đắp phẩm chất này là hết sức cần thiết, góp phần hình thành một thế hệ người Việt Nam vững vàng về chính trị, kiên định con đường đi lên xây dựng xã hội chủ nghĩa, có lý tưởng cao đẹp, biết nuôi dưỡng hoài bão lớn, có tinh thần tự cường dân tộc. Qua đó, khơi dậy tinh thần “sáu dám”: Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, hành động vì lợi ích chung, vì nước, vì dân; tạo “sức đề kháng” cho mỗi công dân trước những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, cũng như sự chống phá, lôi kéo của các thế lực thù địch, phản động trong điều kiện mới hiện nay ■*

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chu Hy (1996), *Tứ thư tập chú*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

3. Hồ Chí Minh (2011a), *Toàn tập*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011b), *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011c), *Toàn tập*, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011d), *Toàn tập*, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011e), *Toàn tập*, t.13, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2011f), *Toàn tập*, t.14, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2011g), *Toàn tập*, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
10. Tô Lâm (2024), *Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, Tạp chí Cộng sản, [https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset\\_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-ky-nguyen-phat-trien-giau-manh-duoi-su-lanh-dao-cam-quyen-cua-dang-cong-san-xay-dung-thanh-cong-nuoc-vie](https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-ky-nguyen-phat-trien-giau-manh-duoi-su-lanh-dao-cam-quyen-cua-dang-cong-san-xay-dung-thanh-cong-nuoc-vie)
11. Trần Trọng Sâm & Kiều Bách Vũ Thuận (2003), *Tứ Thư*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.



## GIỚI THIỆU SÁCH

# QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

**TÁC GIẢ: TS VŨ HOÀNG LINH (Chủ biên)**

**Nxb. Khoa học xã hội**

**Năm xuất bản: 2024**

**Số trang: 400**

**T**rong kỷ nguyên Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thương mại điện tử đóng vai trò quan trọng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xây dựng nền kinh tế số tại các quốc gia. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của nó đã đặt ra những thách thức lớn đối với các cơ chế quản lý truyền thống. Tại Việt Nam, hệ thống chính sách quản lý về thương mại điện tử dù đã có nhiều bước tiến nhưng vẫn bộc lộ những bất cập, chưa theo kịp tốc độ phát triển thực tế và đòi hỏi phải có sự hoàn thiện.

Cuốn sách *Quản lý thương mại điện tử ở Việt Nam trong bối cảnh mới* cung cấp một cái nhìn hệ thống từ lý luận đến thực tiễn về quản lý thương mại điện tử, phân tích sâu sắc thực trạng khuôn khổ pháp lý tại Việt Nam, đồng thời đối chiếu với kinh nghiệm thành công của các quốc gia như Hàn Quốc, Trung Quốc và Singapore; từ đó, đề xuất các định hướng và giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đảm bảo sự phát triển lành mạnh cho thương mại điện tử trong nước.

Nội dung cuốn sách gồm 3 chương: *Chương 1*: Một số vấn đề lý luận và kinh nghiệm quốc tế về quản lý thương mại điện tử; *Chương 2*: Thực trạng quản lý thương mại điện tử ở Việt Nam; *Chương 3*: Định hướng, giải pháp quản lý thương mại điện tử ở Việt Nam trong bối cảnh mới ■

**NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG** giới thiệu